TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST
Ngày: 22– 3 – 2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông **Nguyễn Văn Sanh**

2. Ông **Lê Truyền Bình**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Phan Đình Vui –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-KDTM ngày 26/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-KDTM ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại L;** Trụ sở: đường số N, KCN X, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Trọng T –** Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lã Văn H,** sinh năm 1951; Trú tại: đường N, phường T, quận XX, thành phố Hồ Chí Minh *(Theo văn bản ủy quyền số 05/LT-GUQ ngày 15/7/2020)*. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V**; Trụ sở: đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Hoài C –** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung T –** Chức vụ: Nhân viên kế toán *(theo văn bản ủy quyền số 98/GUQ-CT ngày 01/3/2021)*. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020, bảng tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại L (sau đây gọi tắt là Công ty L) trình bày:* Ngày 26/4/2019, Công ty Lực Tấn ký với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V hợp đồng mua bán số 025/2019/HĐMB-VT.LT. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty L cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ cho công trình Khu dân cư T và Khu công nghệ cao quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện hợp đồng, từ ngày 04/5/2019 đến ngày 08/10/2019, Công ty L đã cung cấp cho Chi nhánh Công ty V tổng cộng 531,9m^3 bê tông, phía Chi nhánh của Công ty V không có ý kiến gì về mặt chất lượng, sau

khi cung cấp bê tông, Công ty L đã xuất 08 hóa đơn GTGT tổng cộng 584.803.000đ, Công ty V đã thanh toán được 350.000.000đ, còn lại 234.803.000đ chưa thanh toán *(đính kèm biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2019)*.

Qua nhiều lần đề nghị thanh toán nhưng Công ty V không thực hiện nghĩa vụ, nên Công ty L đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty V phải trả số tiền 234.803.000đ và đề nghị tính lãi theo thỏa thuận tại khoản 2.2.4 Điều 4 của Hợp đồng *"Tất cả các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính từ 30 ngày kể từ ngày bên A chậm thanh toán cho bên B"*

Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi suất từ ngày 30/12/2019 đến ngày 15/7/2020 là: 234.803.000đ x 9% x 150 % x 8 tháng = 21.132.270đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi nguyên đơn đề nghị thanh toán là 259.935.270đ

Tại bảng tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/01/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tạm tính lãi đến ngày 25/01/2021 số tiền là 33.019.172đ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có bảng tự khai yêu cầu về số tiền lãi như sau: Lãi tính từ thời gian 30/12/2019 đến ngày 22/3/2021 trên số tiền nợ gốc là 234.803.000đ, mức lãi suất yêu cầu là 9%. Cụ thể: 234.803.000đ x 14,5 tháng x 9%/năm = 25.534.826đ và lãi suất theo Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự sau khi có bản án.

** Tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V (Sau đây viết tắt là Công ty V) thống nhất trình bày:*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng V. Xuất phát từ hoạt động của Chi nhánh, qua đối chiếu sổ sách, Công ty V thừa nhận hiện còn nợ Công ty Lực Tấn số tiền 234.803.000đ theo Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty V – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với Công ty L đúng như Công ty L đã khởi kiện. Tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn nên Công ty không có tiền thanh toán một lần theo yêu cầu của Công ty L, đề nghị Tòa án giải quyết cho Công ty V trả nợ theo phân kỳ, mỗi kỳ thanh toán 50.000.000đ, khoảng cách giữa các phân kỳ là 01 tháng cho đến khi xong nợ.

Đối với yêu cầu về lãi suất theo mức 9%/năm, thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 30/12/2019 cho đến phiên tòa hôm nay cũng như yêu cầu lãi suất theo Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự sau khi có bản án. Công ty V thống nhất và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của

bị đơn thuộc địa phận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, các bên đương sự đã được tiếp cận, công khai chứng cứ và có lời khai thể hiện ý kiến của mình về vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Hợp đồng mua bán số 025/2019/HĐMB-VT.LT ngày 26/4/2019 được xác lập giữa Công ty L là Công ty V – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo về hình thức, nội dung không trái với quy định của pháp luật và được hai pháp nhân – Công ty V và Công ty L thừa nhận nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Căn cứ khoản 6 Điều 84 Bộ luật dân sự *"Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện*", Công ty L khởi kiện đối với Công ty Vạn Tường là có căn cứ để xem xét.

Xét thấy: Tại mục 2.2.3 Điều 2 Hợp đồng các bên thỏa thuận "*Khi hoàn tất khối lượng của từng đợt cấp bê tông, hai bên ký xác nhận khối lượng đã giao và trên cơ sở khối lượng đó bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A để làm cơ sở thanh toán".* Công ty L đã cung cấp 08 hóa đơn thể hiện đúng số tiền theo Hợp đồng là 584.803.000đ, hóa đơn sau cùng lập ngày 30/11/2019, cùng ngày với biên bản đối chiếu công nợ; Tại mục 2.2.4 Điều 2 Hợp đồng thể hiện: *"Tất cả các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính từ 30 ngày kể từ ngày bên A chậm thanh toán cho bên B".* Như vậy, nghĩa vụ thanh toán bắt đầu phát sinh lãi suất đối với Công ty V bắt đầu tính từ ngày 30/12/2019. Về mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là "*theo quy định của Ngân hàng Nhà nước".* Tại văn bản trình bày gửi kèm đơn xin xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn đề nghị áp dụng mức 9%/năm là phù hợp với Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam và không cao hơn so với mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận. Trên cơ sở số tiền nợ gốc, mức lãi suất, số ngày chậm thanh toán, tính số tiền lãi = 234.803.000 x 9%/năm x 447 ngày = 25.879.793đ.

Quá trình giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác định hiện nay Công ty V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ Công ty L số tiền phát sinh từ hợp đồng là 234.803.000đ đúng như biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2019. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất xác định số tiền nợ gốc 234.803.000đ, đồng ý với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 9%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 30/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/3/2021, tổng tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 25.534.826đ. Tuy nhiên đại diện bị đơn cho rằng tình hình tài chính khó khăn nên không đủ tiền thanh toán theo phương thức một lần theo yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy các bên đều thống nhất xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nợ gốc 234.803.000đ; Về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 9%/năm tương số tiền 25.534.826đ là thấp hơn so với cách tính toán trên đây, thấp hơn so

với mức yêu cầu tại đơn khởi kiện *(9%/năm x 150%)* và phù hợp với quy định pháp luật. Xét việc yêu cầu này là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tổng tiền gốc và lãi phát sinh trên hợp đồng tính đến ngày 22/3/2021 là 260.337.826đ.

Lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng kể từ ngày 23/3/2021 do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất được điều chỉnh theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần nội dung chấp nhận của nguyên đơn

[5] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại L đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V;

* Xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V phải trả cho Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại L tổng số tiền 260.337.826đ *(Hai trăm sáu mươi triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng)*. Trong đó tiền nợ gốc là 234.803.000đ, tiền lãi phát sinh là 25.534.826đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng & Đầu tư V phải chịu 13.016.891đ *(Mười ba triệu không trăm mười sáu ngàn tám trăm chín mươi mốt đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả cho Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – Thương mại L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.498.381đ *(Sáu triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn ba trăm tám mươi mốt đồng)* theo biên là thu tiền số 0005098 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hánh án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc